

Số: 465/TM-TTYT
V/v thẩm định giá

Sơn Dương, ngày 06 tháng 5 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Cung cấp dịch vụ tư vấn Thẩm định giá
Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất của Trung tâm Y tế huyện Sơn Dương năm 2025-2027 (24 tháng)

Kính gửi: Các công ty Tư vấn thẩm định giá tại Việt Nam

Hiện tại, Trung tâm Y tế huyện Sơn Dương có nhu cầu thuê 01 dịch vụ tư vấn thẩm định giá cho Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất của Trung tâm Y tế huyện Sơn Dương năm 2025-2027 (24 tháng) làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Sơn Dương.
2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận bản cứng theo địa chỉ: Khoa Dược - cận lâm sàng, Trung tâm Y tế huyện Sơn Dương, tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

SĐT: 0849.080.585

Địa chỉ email: ttytsonduong2022@gmail.com

3. Danh mục hàng hóa: Phụ lục đính kèm.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h ngày 06 tháng 5 năm 2025 đến trước 10h00 ngày 10 tháng 5 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2025.

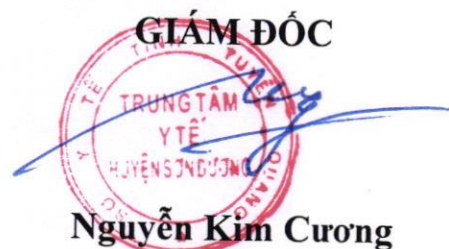
II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Số lượng báo giá: 02 bản.

Trung tâm Y tế huyện Sơn Dương trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- BLĐT TYT(b/cáo);
- Đăng tải trên trang web TTYT;
- Lưu: VT, KD-CLS_(H).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Cương



DANH MỤC MUA SẮM VTYT, HÓA CHẤT NĂM 2025-2027 (24 THÁNG)
(Đính kèm Thư mời số 465/TM-TTYY ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Sơn Dương)

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
I	Phần 01: Băng, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương, băng, gạc		
1	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại	Chai	700
2	Dung dịch sát khuẩn tay chứa cồn	Chai	300
3	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế	Can	30
4	Dung dịch sát khuẩn bề mặt	Chai	50
5	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình dụng cụ y tế	Can	20
6	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	Can	60
7	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Can	250
8	Nước cất 2 lần	Lít	5.000
9	Cồn 90	Lít	800
10	Nước Javen	Lít	2.000
11	Cồn 70	Lít	4.500
12	Băng chun ba móc	Cuộn	1.000
13	Băng cuộn 7cm x 5m	Cuộn	60.000
14	Bông hút	Kg	1.000
15	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Mét	120.000
16	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng	Miếng	30.000
17	Gạc phẫu thuật 6cm x 10cm x 12 lớp không vô trùng	Miếng	100.000
II	Phần 02: Bơm, kim tiêm, dây truyền		
18	Bơm tiêm INSULIN sử dụng một lần	Cái	200.000
19	Bơm tiêm 1ml	Cái	10.000
20	Bơm tiêm nhựa 5ml	Cái	600.000
21	Bơm tiêm nhựa 10ml	Cái	800.000
22	Bơm tiêm 50ml	Cái	5.000
23	Bơm cho ăn 50ml	Cái	2.000
24	Dây nối bơm tiêm điện	Cái	12.000
25	Dây truyền dịch kim thường	Bộ	180.000
26	Dây truyền máu	Cái	5.000
27	Kim cánh bướm	Cái	6.000
28	Kim châm cứu các cỡ	Cái	2.000.000
29	Kim chọc dò tuỷ sống	cái	4.000
30	Kim quang dẫn laser nội mạch	Bộ	4.000
III	Phần 03: Vật tư cho phòng mổ		
31	Chỉ thép các cỡ	Sợi	48
32	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 1	Sợi	5.520
33	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 2	Sợi	480
34	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 2-0	Sợi	5.520
35	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 3-0	Sợi	4.800
36	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi 4/0	Sợi	600
37	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi 5/0	Sợi	600
38	Chỉ tổng hợp không tiêu nylon số 5-0	Sợi	600
39	Chỉ tổng hợp không tiêu nylon số 4-0	Sợi	2.880
40	Chỉ tổng hợp không tiêu nylon số 3-0	Sợi	480
41	Chỉ tổng hợp không tiêu nylon số 2-0	Sợi	480
42	Chỉ Catgut chrom số 2/0 (HR26)	Sợi	1.500
43	Chỉ Prolen các số	Sợi	480
44	Lưỡi dao mổ số 11	Cái	2.500
45	Lưỡi dao mổ số 20	Cái	8.000
46	Dụng cụ cắt trĩ 3 hàng ghim	Bộ	30

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
IV	Phần 04: Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác		
47	Kẹp rốn MPV	Cái	5.000
48	Túi đựng nước tiểu	Cái	5.000
49	Băng dính độ tin cậy ướt	Cuộn	50
50	Túi Camera vô trùng	Cái	2.500
51	Que đèn lưỡi gỗ	Cái	120.000
52	Giấy in monitor sản khoa	Tập	200
53	Giấy điện tim 6 cần	Tập	2.500
54	Giấy điện tim 6 cần	Cuộn	700
55	Giấy điện tim 12 cần	Cuộn	720
56	Mũ phẫu thuật vô trùng	Cái	30.000
57	Lam kính	Miếng	10.000
58	Lam kính (Mài một đầu)	Miếng	10.000
59	Mỏ vịt nhựa	Cái	8.000
60	Vòi soda	Can	15
61	Dầu parafin	Lít	100
62	Khẩu trang y tế 4 lớp	Cái	180.000
63	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	1.200
64	Găng tay phẫu thuật chưa tiệt trùng các cỡ	Đôi	50.000
65	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các cỡ	Đôi	35.000
66	Găng sản khoa (găng khám sản)	Đôi	2.000
67	Găng tay cao su y tế có bột các cỡ	Đôi	600.000
68	Dây garo	Cái	1.000
69	Ống lấy máu (có Heparine)	cái	120.000
70	Ống nghiệm nhựa có nắp	cái	15.000
71	Đầu côn vàng	Cái	80.000
72	Đầu côn xanh	Cái	60.000
73	Sample cups	Chiếc	12.000
74	Lọ đựng bệnh phẩm	Lọ	10.000
75	Lọ nhựa đựng phân có chất bảo quản	Lọ	500
76	Sonde hút nhót không có van (kẹp) các cỡ	Cái	6.000
77	Sonde dẫn lưu vô trùng các cỡ	Cái	1.000
78	Sonde Nelaton các cỡ	Cái	2.000
79	Ống thông tiểu 2 nhánh (12FR - 26FR)	Cái	5.000
80	Ống thông tiểu 3 nhánh (16FR (3ml) - 26FR(30ml))	Cái	100
81	Dây thở oxy các cỡ	Bộ	10.000
82	Sonde dạ dày các cỡ	Cái	1.000
83	Mặt nạ thở Oxy các cỡ	Bộ	500
84	Mặt nạ thở oxy có túi các cỡ	Bộ	50
85	Mặt nạ thở khí dung các cỡ	Bộ	18.000
86	Ambu bóp bóng người lớn, trẻ em	Cái	100
87	Bơm Karmal 1 van	Cái	20
88	Bơm Karman 2 van	Cái	10
89	Bộ nhuộm Gram	Bộ	15
90	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen	Bộ	20
V	Phần 05: Hóa chất, vật tư cho xét nghiệm đông máu		
91	Hóa chất đo thời gian PT dành cho máy phân tích đông máu	Hộp	50
92	Hóa chất đo thời gian APTT dành cho máy phân tích đông máu	Hộp	60
93	Hóa chất dùng để xét nghiệm định lượng Fibrinogen, theo phương pháp Clauss trên máy phân tích đông máu	Hộp	60
94	Cồng phản ứng dạng khay dùng cho hệ thống máy đông máu tự động	Cồng	90.000

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
95	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch trên hệ thống máy đông máu tự động	Hộp	30
96	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động	Bình	250
97	Hóa chất dung dịch dùng để làm sạch và tẩy nhiễm trên hệ thống máy đông máu tự động	Hộp	20
98	Hóa chất dùng để pha loãng trên hệ thống phân tích đông máu	Hộp	70
99	Chất chuẩn dùng cho các xét nghiệm trên máy phân tích đông máu	Hộp	6
100	Chất kiểm chứng mức bình thường dùng cho các xét nghiệm trên máy phân tích đông máu	Hộp	6
101	Chất kiểm chứng mức bất thường thấp dùng cho các xét nghiệm trên máy phân tích đông máu	Hộp	6
Tổng cộng: 101 mặt hàng			

Tổng tiền dự kiến: 11.192.613.600 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm mười ba nghìn, sáu trăm đồng./.)

* **Lưu ý:** Số lượng hàng hóa là số lượng dự kiến sử dụng, chưa bao gồm số lượng tùy chọn mua thêm.

